

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 368/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 511/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1978,

Nơi cư trú: 54D ấp P, xã P1, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983,

Nơi cư trú: 540 ấp P, xã P1, thành phố B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 12 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng S và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích H, sinh ngày: 11/02/2009, hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Trọng S nuôi con chung và chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con (Do anh Nguyễn Trọng S không yêu cầu)

Chị Nguyễn Thị N được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trọng S và chị Nguyễn Thị N đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng S và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích H, sinh ngày: 11/02/2009, hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Trọng S nuôi con chung và chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con (Do anh Nguyễn Trọng S không yêu cầu)

Chị Nguyễn Thị N được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trọng S và chị Nguyễn Thị N đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Trọng S và chị Nguyễn Thị N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008461 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

